

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 147/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị xã Phú Thọ, ngày 22 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Vũ Thế B**, sinh năm 1973

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1974

Đều ở địa chỉ: Khu 4, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Thế B và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Thế B và chị Nguyễn Thị L tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Thế B và chị Nguyễn Thị L xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Hoàng L, sinh ngày 13/3/1996 và cháu Vũ Hồng N, sinh ngày 16/02/2006. Cháu Vũ Hoàng L đã thành niên nên tòa án không đặt ra giải quyết.

Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hồng N kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu N thành niên. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L do chị L không yêu cầu.

Anh Bảo và chị Lưu đều có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Thế B và chị Nguyễn Thị L đều thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung, công sức: Anh Vũ Thế B và chị Nguyễn Thị L đều xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Thế B tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002617 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh Vũ Thế B số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã;
- Chi cục THADS TX Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

THẨM PHÁN

Trần Hưng T

